*a*

**BẢN TIN PHÁP LUẬT**

*(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)*

**Ban biên tập**

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

***Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRONG SỐ NÀY**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | |  | | --- | | **TÀI CHÍNH** | | **HƯỚNG DẪN MỚI VỀ LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  **QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN** | | |  | | --- | | **NGÂN HÀNG** | | **CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC DO NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM THỰC HIỆN** | |

|  |
| --- |
| **TÀI CHÍNH** |

**HƯỚNG DẪN MỚI VỀ LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Nhằm thực hiện những giải pháp đồng bộ để pháp luật ngân sách Nhà nước dễ dàng được thực hiện trong thực tế, ngày 30/12/2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư số 342/2016/TT-BTC** quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thông tư có 32 Điều được chia thành 6 Chương và quy định cụ thể về các nội dung như: phân cấp quản lý ngân sách nhà nước (NSNN); lập dự toán NSNN hàng năm; chấp hành NSNN; kế toán, kiểm toán và quyết toán NSNN.



*Nguồn ảnh: Internet*

Với những nội dung chính như trên, Thông tư có những quy định nổi bật sau:

**1. Thông tư hướng dẫn cụ thể những yêu cầu đối với việc phân cấp nguồn thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương**, cụ thể:

* Gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý của từng cấp, hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó;



* Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ;
* Bảo đảm tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu cho ngân sách cấp mình và ngân sách các cấp dưới không được vượt quá tỷ lệ phần trăm phân chia theo quy định của cấp trên đối với từng khoản thu được phân chia.

**2. Thông tư hướng dẫn cụ thể cách xác định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách**

****

*Nguồn ảnh: Internet*

Theo đó:

* Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương (NSTW) và ngân sách địa phương (NSĐP) được xác định riêng cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và áp dụng chung đối với tất cả các khoản thu phân chia trên địa bàn;
* Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và ngân sách từng xã, phường, thị trấn. Việc quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu này có thể áp dụng cho từng khoản thu cụ thể.



*Nguồn ảnh: Internet*

**3. Thông tư quy định chi tiết về một số hình thức chi ngân sách nhà nước**

* Chi ngân sách theo hình thức rút dự toán từ Kho bạc Nhà nước
* Hình thức chi này được áp dụng đối với các nhiệm vụ chi sau:
* Chi thường xuyên trong dự toán được giao của các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thường xuyên được NSNN hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên theo quy định của pháp luật;
* Chi viện trợ đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia;
* Chi xúc tiến du lịch, thương mại, đầu tư;
* Chi đặt hàng sản xuất phim tài liệu và khoa học, phim hoạt hình, phim truyện điện ảnh theo chính sách của Nhà nước;
* Chi bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.



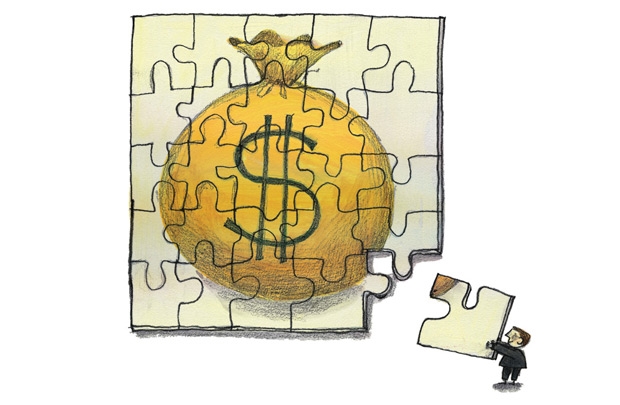
*Nguồn ảnh: Internet*

* Chi bổ sung cân đối ngân sách từ NSTW cho NSĐP, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của NSĐP, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. 

*Nguồn ảnh: Internet*

* Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Sở Tài chính thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ.

Đối với bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương, Uỷ ban nhân dân cấp trên quy định việc rút dự toán của ngân sách cấp dưới phù hợp với thực tế ở địa phương và đảm bảo đúng mục tiêu theo quy định.



*Nguồn ảnh: Internet*

* Chi ngân sách theo hình thức lệnh chi tiền
* Thực hiện chi theo hình thức này đối với các nhiệm vụ:
* Chi cho vay theo chính sách xã hội của Nhà nước và các chương trình, dự án khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Chi chuyển kinh phí cho cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam để chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; kinh phí hỗ trợ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;
* Chi góp vốn cổ phần, đóng niên liễm cho các tổ chức tài chính quốc tế;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Chi cấp vốn điều lệ và chi hỗ trợ cho các tổ chức tài chính Nhà nước theo quy định của pháp luật;
* Chi đảm bảo hoạt động đối với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Chi trả nợ vay của NSNN…
* Quy trình chi theo hình thức lệnh chi tiền
* Căn cứ dự toán ngân sách được giao, hồ sơ, chứng từ theo chế độ quy định và yêu cầu của đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan tài chính xem xét, kiểm tra, nếu đủ các điều kiện chi thì trong phạm vi 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chi của đơn vị, cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước.



*Nguồn ảnh: Internet*

* Trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền của cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của lệnh chi tiền, căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc chi bằng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng ngân sách.

Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, hợp pháp, chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền, Kho bạc Nhà nước phải thông báo cho cơ quan tài chính biết để xử lý.

* Chi cho vay của NSNN



*Nguồn ảnh: Internet*

* Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan tài chính chi bằng hình thức lệnh chi tiền để chuyển vốn cho cơ quan được giao nhiệm vụ cho vay hoặc chuyển trực tiếp theo hợp đồng cho tổ chức được vay trong trường hợp cho vay trực tiếp.
* Cơ quan được giao nhiệm vụ cho vay hoặc cơ quan tài chính (trong trường hợp cho vay trực tiếp) có trách nhiệm quản lý, cho vay, thu hồi nợ gốc, lãi nộp vào NSNN theo chế độ quy định.
* Chi trả nợ vay của NSNN



*Nguồn ảnh: Internet*

* Quy trình chi và hạch toán chi trả nợ của NSTW:
* Chi trả nợ trái phiếu Chính phủ: Căn cứ dự toán và yêu cầu nghĩa vụ trả nợ đến hạn, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ NSTW để thanh toán, đồng thời hạch toán giảm nợ vay (đối với các khoản trả nợ gốc) và hạch toán chi NSTW (đối với các khoản trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ việc phát hành, hoán đổi, thanh toán trái phiếu Chính phủ) theo quy định;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Chi trả nợ vay ngoài nước: Trước ngày đến hạn trả nợ 07 ngày làm việc, căn cứ dự toán và yêu cầu nghĩa vụ trả nợ đến hạn, Bộ Tài chính lập lệnh chi tiền, kèm theo lịch trả nợ và các tài liệu có liên quan (nếu có) gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện xuất quỹ NSTW chi trả, đồng thời hạch toán giảm nợ vay và hạch toán chi NSTW theo quy định.

**4. Thông tư hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc xét thưởng vượt dự toán thu ngân sách nhà nước**

Theo đó, việc xét thưởng vượt dự toán thu NSNN được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

* Tổng số thu của NSTW phải tăng so với dự toán Quốc hội quyết định;
* Căn cứ xét thưởng cho từng địa phương là tổng các khoản thu phân chia trên địa bàn địa phương, không tính riêng từng khoản thu. Tỷ lệ thưởng không quá 30% số tăng thu của NSTW được hưởng, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài ra, Thông tư còn có các quy định chi tiết về việc tổ chức điều hành NSNN; chế độ báo cáo tình hình chấp hành NSNN; khoá sổ kế toán; xử lý thu, chi NSNN cuối năm; xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN; xử lý kết dư NSNN…

Thông tư số 342/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày **13/02/2017** và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

**QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngày 30/12/2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành **Thông tư số 344/2016/TT-BTC** quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Một số quy định chung được ghi nhận tại Thông tư như sau:

**1. Nguồn thu của ngân sách xã**

* Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: là các khoản thu dành cho xã sử dụng toàn bộ để chủ động về nguồn ngân sách bảo đảm các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển.



*Nguồn ảnh: Internet*

* Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách xã, thị trấn với ngân sách cấp trên, bao gồm:
* Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình;
* Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;
* Lệ phí trước bạ nhà, đất.

Căn cứ vào khả năng thực tế nguồn thu và nhiệm vụ chi của xã, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm đến tối đa là 100% các khoản thu trên cho ngân sách xã.



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm trên, ngân sách xã còn có thể được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thêm nguồn thu từ các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%, các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

* Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách xã, gồm:
* Thu bổ sung cân đối ngân sách là mức chênh lệch lớn hơn giữa dự toán chi cân đối theo phân cấp và dự toán thu từ các nguồn thu được phân cấp cho ngân sách xã, được xác định cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.
* Thu bổ sung có mục tiêu là khoản thu để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ hoặc chế độ, chính sách mới do cấp trên ban hành nhưng có giao nhiệm vụ cho xã tổ chức thực hiện và dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách địa phương chưa bố trí.



*Nguồn ảnh: Internet*

**2. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã**

Căn cứ phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Nhà nước, các chính sách, chế độ về hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã, khi phân cấp nhiệm vụ chi cho ngân sách xã, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét giao cho ngân sách xã thực hiện các nhiệm vụ chi sau:

* Chi đầu tư phát triển;
* Các khoản chi thường xuyên;

**3. Nguyên tắc cân đối ngân sách xã**

* Cân đối ngân sách xã phải đảm bảo nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu được hưởng theo quy định; không được đi vay hoặc huy động, chiếm dụng vốn của các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức để cân đối ngân sách xã;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Trường hợp quỹ ngân sách xã thiếu hụt tạm thời, trên cơ sở đề nghị của Uỷ ban nhân dân xã, Uỷ ban nhân dân huyện quyết định tạm ứng từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách xã và phải hoàn trả trong năm ngân sách. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đáp ứng được, Uỷ ban nhân dân cấp huyện đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh hoặc tạm ứng ngân sách cấp trên và phải hoàn trả trong năm ngân sách.

**4. Nguyên tắc quản lý ngân sách xã**

* Ngân sách xã do Ủy ban nhân dân xã xây dựng và quản lý, Hội đồng nhân dân xã quyết định và giám sát.



*Nguồn ảnh: Internet*

* Mọi khoản thu, chi ngân sách xã phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.
* Các khoản thu, chi ngân sách xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước.
* Ngân sách xã phải được công khai theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**5. Hoạt động tài chính khác của xã**

****

*Nguồn ảnh: Internet*

* Hoạt động tài chính khác của xã theo quy định của pháp luật bao gồm các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách xã; tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã; tài chính thôn, bản và một số hoạt động tài chính khác theo quy định của pháp luật.



*Nguồn ảnh: Internet*

* Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý thống nhất các hoạt động tài chính có liên quan đến các loại tài sản công của xã, tài sản của Nhà nước và tài sản khác theo chế độ quy định.

Ngoài những quy định chung nêu trên, Thông tư cũng có những quy định cụ thể về nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã; quy trình quản lý ngân sách xã và tổ chức quản lý các hoạt động tài chính khác của xã và trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các cấp; bộ phận tài chính, kế toán xã…

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **13/02/2017** và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

|  |
| --- |
| **NGÂN HÀNG** |

**CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC DO NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM THỰC HIỆN**

Ngày 31/3/2017, Chính phủ ban hành **Nghị định số 32/2017/NĐ-CP** về tín dụng đầu tư của Nhà nước. Chính sách này sẽ do Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện.

Theo quy định tại Nghị định, việc cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước phải đảm bảo các nguyên tắc sau:



*Nguồn ảnh: Internet*

* Cho vay đúng đối tượng về tín dụng đầu tư của Nhà nước;
* Dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước phải là các dự án được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định và đánh giá là có hiệu quả, đảm bảo trả nợ đầy đủ cả nợ gốc và nợ lãi;
* Việc cho vay phải đúng quy trình thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật;
* Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc, lãi vay đầy đủ và đúng thời hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký; thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng và các quy định của Nghị định;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước tiến tới bù đắp chi phí về vốn, chi phí hoạt động và dự phòng rủi ro tín dụng trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Một số quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước như sau:

**1. Điều kiện cho vay**

Khách hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:



*Nguồn ảnh: Internet*

* Thuộc đối tượng cho vay tín dụng: khách hàng có dự án đầu tư thuộc Danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước;
* Có đầy đủ năng lực pháp luật và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định;
* Dự án đầu tư xin vay vốn được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả, có khả năng trả được nợ vay;
* Có vốn chủ sở hữu tham gia trong quá trình thực hiện dự án tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư dự án, mức cụ thể do Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định phù hợp với khả năng tài chính của chủ đầu tư và phương án trả nợ của dự án, trừ trường hợp các dự án đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Thực hiện bảo đảm tiền vay theo các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật;
* Khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng tại thời điểm Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét cho vay, giải ngân vốn vay;
* Mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay;
* Khách hàng thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

**2. Mức vốn cho vay và giới hạn cho vay**

Mức vốn cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước tối đa đối với mỗi dự án bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động).



*Nguồn ảnh: Internet*

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (bao gồm cả tín dụng đầu tư của Nhà nước) tính trên vốn tự có của Ngân hàng Phát triển Việt Nam không được vượt quá 15% đối với một khách hàng, không được vượt quá 25% đối với một khách hàng và người có liên quan, trừ trường hợp các dự án đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**3. Thời hạn cho vay**

****

*Nguồn ảnh: Internet*

Thời hạn cho vay được xác định theo khả năng thu hồi vốn của dự án và khả năng trả nợ của khách hàng phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh của dự án nhưng không quá 12 năm. Riêng các dự án đầu tư thuộc nhóm A thời hạn cho vay vốn tối đa là 15 năm.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định dự án và phù hợp với quy định trên.

**4. Lãi suất cho vay**

****

*Nguồn ảnh: Internet*

Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng mức lãi suất bình quân gia quyền của các mức lãi suất trúng thầu trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam được Chính phủ bảo lãnh kỳ hạn 05 năm trong thời gian 01 năm trước thời điểm công bố lãi suất theo quy định tại Nghị định này cộng tỷ lệ chi phí quản lý hoạt động và dự phòng rủi ro của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.



*Nguồn ảnh: Internet*

Lãi suất nợ quá hạn đối với mỗi dự án do Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định, tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

**5. Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ**

Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ vay trên cơ sở khả năng tài chính của ngân hàng, khả năng trả nợ của khách hàng.



*Nguồn ảnh: Internet*

Tổng thời gian gia hạn nợ đối với dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước do Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định không vượt quá 1/3 thời hạn cho vay tối đa theo quy định tại Nghị định.

**6. Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro**

Ngân hàng Phát triển Việt Nam được trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý các rủi ro do khách hàng không trả được nợ và được tính vào chi phí hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, cụ thể như sau:

* Đối với dự phòng chung, mức trích lập bằng 0,75% tổng dư nợ;



*Nguồn ảnh: Internet*

* Đối với dự phòng rủi ro cụ thể, mức trích lập do Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định, tối đa không quá mức trích lập đối với từng nhóm nợ theo quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng đối với các ngân hàng thương mại trên cơ sở kết quả phân loại nợ, tình hình thu - chi tài chính.

**7. Nguồn vốn thực hiện chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước**

Ngân hàng Phát triển Việt Nam được sử dụng nguồn vốn hợp pháp bao gồm: Vốn chủ sở hữu, vốn huy động trong nước và ngoài nước, nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Nghị định cũng có những quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan và khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, cũng như nội dung quy định về thanh tra, kiểm tra, báo cáo và xử lý vi phạm.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày **15/5/2017**.